

**SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC
CHƠN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Số: 39 /TTYT . .

V/v yêu cầu báo giá hóa chất xét
nghiệm phục vụ công tác khám,
chữa bệnh năm 2025-2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Đỗ Văn Bách; Trưởng khoa Dược - Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Số điện thoại: 0966.799.540

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 10 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2025. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ: có Phụ lục kèm theo.
2. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 72 giờ sau khi hoàn tất các thủ tục mua sắm.

(Đính kèm theo mẫu báo giá)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Website của TTYT;
- Khoa, Phòng TTYT;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCK1 Nguyễn Trọng Cường

Mẫu báo giá

(Đính kèm Công văn số 29 /TTYT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VND)	Giấy GPLH/GNNK hoặc PTN, HSCB tiêu chuẩn TTBYT	Giá kê khai	Hạn sử dụng	Quyết định đang trúng thầu trong vòng 12 tháng, nơi trúng thầu (nếu có)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC

DANH MỤC HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM

(Đính kèm Công văn số 39 /TTYT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX XP-100 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG				
1	Hóa chất rửa máy	Dung dịch rửa dung cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Chai/Lọ	4
2	Hóa chất ly giải	Dung dịch ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Chai/Lọ	35
3	Hóa chất pha loãng	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Thùng	35
4	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
5	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
6	Hóa chất kiểm chuẩn mức thường	Hóa chất kiểm chuẩn mức thường TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
II. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY HUYẾT HỌC SWELAB ALFA PLUS HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG				
1	Dung dịch pha loãng	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485; CE	Thùng	12
2	Dung dịch ly giải	Dung dịch ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485; CE	Thùng	12
3	Hóa chất rửa máy	Dung dịch rửa dung cho máy xét nghiệm huyết học TCCL: ISO 13485; CE	Chai/Lọ	2
4	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao TCCL: ISO 13485; CE	Hộp	5
5	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp TCCL: ISO 13485; CE	Hộp	5

6	Hóa chất kiểm chuẩn mức thường	Hóa chất kiểm chuẩn mức thường TCCL: ISO 13485; CE	Hộp	5
III. HÓA CHẤT ,VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG PKL PPC 200 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG				
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alcohol	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alcohol TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
2	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm định lượng Alcohol mức thấp	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm định lượng Alcohol mức thấp TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	2
3	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm định lượng Alcohol mức cao	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm định lượng Alcohol mức cao TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	2
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
7	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT	Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate aminotransferase GOT (AST)	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate aminotransferase GOT (AST) TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine aminotranferase GPT (ALT)	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine aminotranferase GPT (ALT) TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
12	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	20
13	Nước rửa máy sinh hóa	Nước rửa máy sinh hóa TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Chai	20
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
15	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerids	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerids TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11

16	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
17	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
18	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	11
19	Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt huyết thanh	Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt huyết thanh TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ferritin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ferritin TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
21	Ferritin Control Low	Ferritin Control Low TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	2
22	Ferritin Control High	Ferritin Control High TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	2
23	Ferritin Calibrator	Ferritin Calibrator TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	2
24	Hóa chất xét nghiệm định lượng Phospho	Hóa chất xét nghiệm định lượng Phospho TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
25	Hóa chất nội kiểm mức bình thường	Hóa chất nội kiểm mức bình thường TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	10
26	Hóa chất nội kiểm mức bất thường	Hóa chất nội kiểm mức bất thường TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	3
27	Hoá chất hiệu chuẩn (Calip) máy sinh hoá	Hoá chất hiệu chuẩn (Calip) máy sinh hoá TCCL: ISO 13485, CFS, Châu Âu	Hộp	5
IV. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM ĐIỆN GIẢI ĐỒ PHÙ HỢP VỚI MÁY SENA CORE HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG				
1	Hoá chất xét nghiệm điện giải đồ	Hoá chất xét nghiệm điện giải đồ TCCL: ISO 13485	Hộp	14
2	Hóa chất rửa hàng ngày dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất rửa hàng ngày dùng cho máy điện giải đồ TCCL: ISO 13485	Hộp	4
3	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất hiệu chuẩn 3 mức dùng cho máy xét nghiệm điện giải đồ. TCCL: ISO 13485	Hộp	4
V. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH HUỖNH QUANG STANDARD F 200 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG				
1	Test định lượng T3	Định lượng nồng độ T3 - thyroxin 3 trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh TCCL: ISO 13485	Hộp	5

2	Test định lượng T4	Định lượng nồng độ T4 - thyroxin 4 trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh TCCL: ISO 13485	Hộp	5
3	Test định lượng TSH	Định lượng nồng độ TSH trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh TCCL: ISO 13485	Hộp	5
6	Test định lượng HbA1c	Định lượng HbA1c. Mẫu: Máu toàn phần. TCCL: ISO 13485	Hộp	20
7	Test định lượng hs-CRP	Định lượng hs-CRP trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người. TCCL: ISO 13485	Hộp	5
9	Test định lượng nồng độ Troponin I	Định lượng Troponin I trong mẫu máu toàn phần (EDTA) hoặc huyết thanh người. Mẫu: máu toàn phần (EDTA), huyết thanh TCCL: ISO 13485	Hộp	5

ĐỒNG